

TIẾNG MNÔNG: SỰ PHÂN CHIA VÀ THỐNG NHẤT PHƯƠNG NGỮ

DINH LÊ THƯ

I. VÀI NÉT VỀ DÂN TỘC MNÔNG, NGÔN NGỮ MNÔNG VÀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÁC PHƯƠNG NGỮ MNÔNG.

1.1 Dân tộc Mnông:

Dân tộc Mnông là một trong những dân tộc có lịch sử sinh tụ lâu dài ở Tây nguyên, cư trú chủ yếu ở miền Nam và Tây Nam, tỉnh Đắklăk, thuộc các huyện Lak, Dakmil, Daknông, một bộ phận ở phía Bắc tỉnh Sông Bé và Tây Nam tỉnh Lâm Đồng. Dân số Mnông có trên bốn vạn rưỡi. Ở tỉnh Đắklăk, dân tộc Mnông đứng thứ ba về số dân (sau dân tộc Kinh và Êđê) có khoảng trên 35 ngàn người.

Dân tộc Mnông có nhiều nhóm địa phương. Các nhóm này thường cư trú tập trung ở những vùng nhất định, nhóm Rlăm ở ven hồ Lak, nhóm Gar ở trên núi phía Nam sông Krông Ana, nhóm Chlơ ở phía đông nam khu vực cư trú của người Gar, nhóm Kuênh ở Krông Pông, nhóm Nong - Prang, Bunar ở huyện Daknông, nhóm Preh ở Dakmil và vùng ngoại thị Buôn Ma Thuột... Các nhóm địa phương kể trên đều tự nhận là người Mnông.

Ngoài mối quan hệ với người Êđê ở phía Bắc, người Mnông có những quan hệ chặt chẽ với người Kơho, Mạ ở Lâm

Đồng, người Stiêng ở Sông Bé về phong tục tập quán, nếp sống và tiếng nói. Trong những thế kỷ xa xưa, người Mnông cũng như các dân tộc Tây nguyên đã chịu ảnh hưởng khá mạnh của người Chăm. Từ thế kỷ XV đến nay, ảnh hưởng của người Việt đến các dân tộc Tây nguyên ngày càng rõ rệt.

1.2 Tiếng nói:

Tiếng Mnông thuộc ngữ hệ Môn - Khơme, nhóm Bana phía Nam. Từ lâu trong lịch sử, do cư trú phân tán và giao lưu giữa các vùng rất hạn chế nên tiếng nói của các nhóm địa phương Mnông có nhiều điểm khác biệt, đặc biệt về ngữ âm và từ vựng. Sự tiếp xúc và pha trộn ngôn ngữ với các dân tộc: Êđê ở phía Bắc, Kơho, Mạ, Stiêng ở phía Nam càng làm đậm nét sự phân hóa phương ngữ tiếng Mnông. Mặc dù vậy, dân cư các nhánh Mnông khác nhau vẫn hiểu nhau và đều tự ý thức được là họ có chung một tiếng nói.

1.3 Tình hình nghiên cứu các phương ngữ Mnông và mục đích nghiên cứu của chúng tôi.

Tiếng Mnông được nghiên cứu nhiều từ những năm 60 trở lại đây với các tác giả quen thuộc như Condominas G.

Wilson R.S., Barker M.E. Blood H.F., Blood Evangeline. Phillips R.L... Hệ thống ngữ âm tiếng Mnông, đặc biệt là tiếng Mnông Rlăm đã có những bài nghiên cứu riêng. Năm 1966, Henry Blood đã so sánh các tiếng địa phương Mnông Preh, Bunâr, Rlăm, Gar, Chil, Kuênh với một số ngôn ngữ thuộc ngữ hệ Môn-Khmer và Malayô - Pôlynésian để phục nguyên tiếng Mnông cổ. Tác phẩm này cho ta nhiều tài liệu và kiến giải quý báu. Tuy vậy tiếng nói của một số nhánh Mnông khác như Prâng, Nong, Biat, Budâng... chưa được đề cập tới. Do mục đích của công trình là phục nguyên tiếng Mnông cổ nên tác giả chưa chú trọng việc phân nhóm các tiếng Mnông trong diện đồng đại và cũng chưa lưu tâm đến việc xác định một tiếng địa phương cơ sở của chuẩn phát âm.

Bài viết này dựa trên tư liệu điều tra điền dã tiếng nói của 8 nhánh Mnông khác nhau của cán bộ và sinh viên trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh tháng 3, 4/1984 tại 5 huyện ở Buôn Ma Thuột: Tiếng Preh ở Buôn U - xã Chư jut (BMT) tiếng Freh ở các xã Đăk Găn, Đaklao, Đức Minh, Thuận An huyện DakMil; tiếng Mnông Bunâr xã Dak Drung, xã Quảng Trục, tiếng Mnông Nong xã Quảng Tân, tiếng Mnông Prâng xã Quảng Khê, huyện Đaknong; tiếng Mnông Gar ở xã Đakphoi và Krông Knô, tiếng Chil xã Krông Knô, tiếng Mnông Rlăm ở buôn Yuk, buôn Lê, buôn Drung xã Jang tao, huyện Lak, tiếng Kuênh ở xã Krông Pông, huyện Krông Pông và tài liệu của những người nghiên cứu đi trước, nhằm đưa ra những nhận xét bước đầu về đặc điểm phát âm của các nhóm địa phương Mnông, sự phân bố về địa lý

của một số biến thể ngữ âm, mức độ phổ biến trong việc sử dụng chúng, từ đó xác định phương ngôn cơ sở, làm chỗ dựa cho việc xây dựng hệ thống chữ viết tiếng Mnông.

1.4 Trong khi phân vùng phương ngữ, chúng tôi chủ yếu dựa vào các tiêu chuẩn ngữ âm và sự tự ý thức của người bản ngữ về sự thống nhất và khác biệt trong tiếng nói của họ với các nhánh người Mnông khác.

1.5. Để tiện cho việc trình bày, chúng tôi chủ yếu dùng chữ cái Ê để một hệ thống chữ mà những người trí thức Mnông quen dùng để ghi các âm Mnông và viết tắt tên các nhánh Mnông như sau:

- Mnông Preh: P, Mnông Rlăm: R
- Mnông Bunâr: B, Mnông Gar: G
- Mnông Nong: N, Mnông Chil: C
- Mnông Prâng: Pg, Mnông Kuênh: K

II. SỰ PHÂN CHIA PHƯƠNG NGỮ VÀ SỰ KHÁC BIỆT VỀ NGỮ ÂM

Theo tài liệu điều tra điền dã mà chúng tôi thu được, có thể nhận thấy rằng tiếng Mnông có hai phương ngữ chính, tạm gọi là phương ngữ Đông và phương ngữ Tây. Phương ngữ Tây là tiếng nói các nhánh Mnông cư trú ở phía Tây và phía Tây Nam tỉnh Đăklăk, phân bố trên một vùng địa lý trải dài từ Bản Đôn (Ea Sup) (1) đến vùng ngoại thị Buôn Ma Thuột, qua Đakmil về Đaknong, gồm các nhánh Mnông chính như Mnông Preh, Bunâr, Nong, Prâng... Phương ngữ

(1) Theo ý kiến của các giáo viên người Preh thì tiếng Mnông Budâng và Mnông Biat gần với tiếng Preh và Bunâr. Tiếng nói hai nhánh Mnông này (Biat, Budâng) chúng tôi chưa có điều kiện khảo sát do tình hình an ninh ở biên giới.

Đông bao gồm tiếng nói các nhánh Rlăm, Gar, Chil và Kuênh cư trú ở huyện Lak và Krông bông.¹ Giữa hai phương ngữ chính này có những sự khác biệt về ngữ âm và từ vựng nhưng không có đường ranh giới tuyệt đối mà có sự chuyển tiếp dần dần qua tiếng nói các nhánh trong cùng một nhóm và các nhánh trong nhóm khác. Nhiều hiện tượng có sự đan chéo phức tạp. Phản ánh sự biến đổi đa dạng trong quá trình chia tách các phương ngữ và thổ ngữ cần được nghiên cứu kỹ hơn trong một chuyên khảo về phương ngữ học.

2.1. Sự khác biệt về phụ âm đầu âm tiết mạnh.

Trong một từ tiếng Preh có thể gồm một hoặc hai âm tiết. Có hai kiểu loại âm tiết, âm tiết yếu và âm tiết mạnh. Âm tiết mạnh là âm tiết có trọng âm đi sau trong từ có hai âm tiết. Âm tiết yếu (hay còn gọi là tiền âm tiết) là âm tiết đi trước, không có trọng âm.

Nhìn chung, về mặt hệ thống, các phụ âm đầu trong âm tiết mạnh của các tiếng địa phương Mnông rất thống nhất, bao gồm các âm vị: p, t, c, k, ph, th, ch, kh, b, d, j, g, ?b, ?d, ?j, m, n, ñ, ng, l, r, v, y, h, s.

Hiện nay phụ âm đầu ch /c/ trong tiếng Preh đang trong quá trình chuyển đổi thành /s/

Phụ âm xát môi hữu thanh đang chuyển dần từ cấu âm môi - môi sang cấu âm môi - răng /v/

Các phụ âm tiền thanh hầu ?b, ?d, ?j thường được phát âm như một âm bán hữu thanh. Trong tiếng Mnông Chil các

âm này có thể hiện thực hóa như những âm hữu thanh bật hơi bh, dh, jh.

Sự khác biệt giữa hai phương ngữ Đông và Tây thể hiện ở bình diện hiện thực hóa của hệ thống phụ âm đầu trong các từ cụ thể. Dễ dàng tìm thấy những tương ứng ngữ âm có quy luật giữa hai phương ngữ.

a/ Phụ âm đầu s- trong phương ngữ Tây có thể tương ứng với C hoặc Ch trong phương ngữ Đông.

P, B, N sial; R, G, C, K Cal : gió

P, B, N si; R, G, C chi: cây

P, B, N su; Pg, R, K Chu; G - Su; C - Ksu: đốt

...

b/ Tổ hợp phụ âm kl - Ở phương ngữ Tây thường tương ứng với tl - ở phương ngữ Đông (trừ tiếng Kuênh):

P, B, N, Pg Klăn; R, G, C tlăn: "trần"

P, B, N, Pg Klôm; R, G, C tlôm: "găm"

P, B, bu klô; N, Pg "bu klau"; G, R "tlau"; C "tlo" : "con trai"

c/ Tổ hợp phụ âm gl - ở phương ngữ Tây, thường ứng với dl - ở phương ngữ Đông:

P, B, N, Pg gleh; R, G, k dleh (?) 'ngắn'

P, B, N, Pg glah; R, G, C, K dlah 'cái nôi'

d/ Phương ngữ Tây là một tổ hợp phụ âm (thường là phụ âm mũi đi trước một phụ âm khác) tương ứng với một phụ âm đơn trong ngôn ngữ Đông:

P, B, N, Pg mpar / pãr; R, G, C, K

pār 'bay'

P, B, N, Pg nsah; R, S, C 'soh'; K, so 'mặc'

e/ Sự tương ứng giữa hai phụ âm đầu /l-/ phương ngữ Tây và một tổ hợp phụ âm của phương ngữ Đông:

P, B, N: lóng; Pg - Song lóng; R đơm; G. đơm; C dro: 'bằng phẳng'

P, B, N, Pg la; R, C, K pla 'ngà voi' G.bla

Trong nhiều trường hợp, sự khác biệt về phụ âm đầu âm tiết mạnh trong các tiếng địa phương liên quan chặt chẽ với quá trình đơn tiết hóa trong tiếng Mnông. Hiện tượng mất nguyên âm trong âm tiết yếu (tiền âm tiết) dẫn đến sự hình thành các tổ hợp phụ âm, hoặc rơi rụng hoàn toàn âm tiết yếu, đã xảy ra với một số đặc điểm riêng và ở những mức độ khác nhau trong từng phương ngữ hoặc từng nhánh Mnông:

So sánh:

P, B, N rsau; Pg sro; C, K sno; G nok; R nuok, nok ít: 'lông'

P, B, N rna; Pg rna; C, K, tne; G. rne; R, ne 'chầy'

P, B, N, Pg rvăt; R, G, C, K ruot 'mua'

P, B, N, Pg jot; K cômât; R, G, C, 'mât' 'mười'

Có thể nói rằng, tiếng Mnông còn giữ lại nhiều tiền âm tiết nhất rồi đến tiếng Kuénh. Trong tiếng Rlăm quá trình đơn tiết hóa diễn ra một cách triệt để nhất. Trong đa số trường hợp tiền âm tiết đã mất hoàn toàn trong tiếng Rlăm.

Do hiện tượng giản lược âm tiết, hiện nay tiếng Mnông có nhiều tổ hợp

phụ âm. Số lượng tổ hợp phụ âm và quy luật kết hợp giữa các phụ âm trong tổ hợp cũng có nhiều đặc điểm riêng ở các nhánh Mnông. Tiếng Preh có khoảng trên 60 tổ hợp hai và ba phụ âm. Rlăm trên 50 và Gar trên 70. Tiếng Mnông Rlăm và Gar có nhiều tổ hợp hai phụ âm kiểu C₁, C₂ mà ở vị trí C₁ là các phụ âm tắc k - và t - (ví dụ: Trong tiếng Gar có kp-, kb-, kv-, kt-, kd-, kn-, kl-, ks-, kr-, kj-). Trong khi tiếng Preh chỉ có rất ít tổ hợp loại này. Ngược lại trong tiếng Preh phụ âm r- có khả năng xuất hiện khá đều đặn ở vị trí C₁ tạo thành các tổ hợp như: rp-, rb-, rm-, rd-, reh-, rj-, rñ-, rk-, rg-, rng-, rh... còn trong tiếng Rlăm phụ âm r- lại không bao giờ xuất hiện ở vị trí ấy.

Trong tiếng Rlăm, còn có hiện tượng vay mượn các từ có tổ hợp phụ âm lạ của tiếng Ê đê.

2.2. Sự khác biệt về nguyên âm trong âm tiết mạnh.

Hệ thống nguyên âm thống nhất trong tiếng Mnông bao gồm 9 nguyên âm:

i	ư	u
ê	ơ	ô
e	a	o

và một nét siêu đoạn về trường độ.

Sự phân biệt dài ngắn của các nguyên âm tương đối đều đặn, mặc dù trong từng nhánh có thể gặp sự phân bố rất khiếm khuyết của một vài nguyên âm. Chẳng hạn trong tiếng Preh ư, ê, ố. Còn trong tiếng Rlăm ư lại xuất hiện với tần số cao trong khi Y (i ngắn) xuất hiện rất ít.

Xu hướng biến mất giới âm -i đang diễn ra rõ rệt trong một số nhánh Mnông như Gar, Rlăm.

So sánh:

Việt P R G

Gió Sial Cal Cal

Gừng Già Ca Ca

ma cink Cak Cak

Sự xuất hiện các nguyên âm đôi đơn âm vị tính iê, uô, ươ cũng là một điều cần lưu ý trong một số nhánh Mnông. (Rlăm có iê, uô, Gar có cả ba nguyên âm đôi kể trên).

Sự khác biệt giữa phương ngữ Đông và Tây có thể nhận thấy trên những quy luật biến đổi nguyên âm:

2.2.1. Các nguyên âm rộng e, a, o có sự chuyển đổi theo quy luật tương ứng giữa au và o, ay và e.

a/ Nhiều âm tiết mạnh có nguyên âm e trong phương ngữ Đông tương ứng với vần -au trong phương ngữ Tây và ngược lại:

P, B, N, Pg bum trau; R, G, C, K bum tro 'khai môn'

P, B, N, Pg prau; R, G, C, K pro 'sầu'

P, B, N, Pg so; R, G, C, K sau 'chó'

b/ Nhiều âm tiết mạnh có nguyên âm e của phương ngữ Đông tương ứng với vần ay trong phương ngữ Tây và ngược lại.

P, B, N khay; Pg kôhai; R, G, C, K khe 'mặt trăng'

P, B, N, Pg play; R, G, C, K ple; G pler 'trái'

P, B, N rse; Pg Ce; R, G, C say; K se 'dây'

2.2.2. Dãy các nguyên âm hẹp i, u, ư có thể chuyển đổi theo quy luật nguyên âm ngắn dòng trước i và dòng sau ư trong phương ngữ Tây thường tương ứng với ư trong phương ngữ Đông.

P, B, N, Pg - gít; R, G, C gút, C, kút 'biết'

P, B, N, Pg - sít; R, G, K, sún; C, Sún

P, B, N, Pg rmit; G rmit; R müt; C hmat; K rmet

P, B, N tít; Pg tí; G, C tít; K tít 'diếc'

P, B, N, Pg lút; R, G, C lút; K dot 'cụt (chân)'

2.2.3. Trong một số trường hợp có thể gặp sự tương ứng giữa một nguyên âm mở hơn của phương ngữ Tây với một nguyên âm cùng dòng nhưng khép hơn của phương ngữ Đông như giữa ê với i, giữa ô với u.

P, B, N sêt; Pg bôset; G, sit; K, psít; R, sêt / sít/ sít; C, pret 'năm'

P, B, N, Pg tô; K, C tur; R tô / tur /tur; G, tô 'tài'

P, B, N, Pg ôm; K, C, um; R ôm /um/um; G ôm 'thối'

- giữa ia với iê:

P, B, N hiăng; Pg rhiêng; K, C, G, R hiêng 'trăm'

P, B, N piăng; Pg, K, G, R piêng; C pang, 'cơm'

- giữa ua với uô:

P, B, N puăn; Pg, C, K, puôn; R, puôn, C pươn

Nhìn chung sự biến dạng của nguyên âm tiếng Mnông rất phức tạp, không những giữa các phương ngữ, giữa các nhánh của một phương ngữ, mà còn trong nội bộ của từng nhánh. Ví dụ, cùng nói tiếng Rlăm nhưng buôn Yuk phát âm u và i, Buôn Lê ú, 1 Buôn Drung ô và ê hoặc nguyên âm ê tiếng Preh Cư jut thường tương ứng với -i trong tiếng Preh Dakmil... vì vậy vấn đề này cần phải nghiên cứu tỉ mỉ hơn nữa.

2.3. Sự khác biệt về âm cuối trong âm tiết mạnh.

Hệ thống phụ âm cuối trong tiếng Mnông thường bao gồm -m, -n, -ñ, -ng, -p, -t, -č, -k, -ʔ, -l, -h, -r và hai bán nguyên âm cuối -u, -i (và âm zê rô).

Riêng tiếng Mnông Prăng còn giữ lại âm cuối -s. Âm cuối này còn xuất hiện trong vài từ riêng lẻ trong tiếng Mnông Nong - như một biến thể của -ih hoặc -h. Tiếng Prăng không có âm cuối -k. Trong tiếng Mnông Nong, Chil và Kuênh âm cuối -k xuất hiện với tần số rất thấp. Những âm tiết mạnh kết thúc bằng âm cuối -k trong tiếng P, B, G, R thường tương ứng với âm tắc thanh hầu trong tiếng Prăng, Nong và tương ứng với âm cuối -h trong tiếng Kuênh, với âm cuối zê rô trong tiếng Chil.

Sơ sánh:

- P, B bok; G. pok; R. /bôk / bûk / buk

Pg, N bô, K poh, C bo 'đầu'

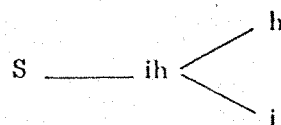
- P, B, G, R sôk ; Pg, N, sô : K soh; C.so 'tóc'

- P, B, G sêk, R sêk / sîk/ sik; Pg, N sê.

K sih; C.sai 'răng'

Quy luật biến đổi các âm cuối cho thấy tiếng các nhánh Preh, Bunâr, Rlăm, và Gar thường chứa đựng những biến thể mới và phổ biến của hai phương ngữ Đông, Tây. Do vậy phương ngữ Tây có thể chia thành hai nhóm nhỏ : Preh và Bunâr, Nong và Prăng. Tương tự như thể Gar và Rlăm cũng tạo thành một nhóm đối lập với Kuênh và Chil.

Âm cuối -s, kết thúc âm tiết mạnh của tiếng Prăng thường tương ứng với -ih hoặc -h trong tiếng các nhánh Mnông khác. Sự tương ứng này chỉ rõ quá trình biến đổi lịch sử của phụ âm cuối -s trong tiếng Mnông theo tiến trình:



Điều này thể hiện rõ những dẫn chứng sau đây;

Pg nus; P, B, N, K, G nuhi; C nuôi; R nuh 'tim'.

Pg riês; P, B, N, R, K reh; C riakh; G ? ria 'rẻ'

Pg ntîng rôpas; P, B, N, K, reh; S, riakh; G, ? ria tîng; G, tîng nang pah; R, pai / peh 'xương sườn'

Có thể kể ra một số hiện tượng biến âm khác biệt giữa phương ngữ Tây và Đông như:

+ Sự có mặt và vắng mặt âm cuối -h trong một số từ:

P, B, N rpu; Pg rôpu; K, C, G rpuh; R puh 'trâu'

P, B, N, Pg sah; R, G sah; C, trô, K trô h 'gùi'

+ Sự tương ứng trong một số

trường hợp giữa âm cuối -C và -t phương ngữ Tây và -r hoặc các âm cuối khác trong phương ngữ Đông.

P, B, N mbét; Pg, mbă; G, K ba, bar; C ba, buôr '(lúa' nếp')

P, B, N, Pg tăc; R, K tē; C, kto 'đứt'

2.4. Ngoài sự khác biệt về ngữ âm, phương ngữ Đông và Tây còn có những sự khác biệt ở cấp độ từ vựng, ngữ pháp. Vì khuôn khổ bài viết có hạn, chúng tôi không thể đề cập đến những vấn đề này.

III. SỰ THỐNG NHẤT VÀ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN CỦA CÁC BIẾN THỂ

Bên cạnh sự khác biệt, các phương ngữ Mnông có nhiều điểm thống nhất. Sự thống nhất của tiếng nói là một nhân tố quan trọng cấu thành dân tộc và cũng là một bằng chứng hiển nhiên để xác định vị trí tiếng nói của từng nhánh Mnông trong mối quan hệ phức tạp với các nhánh khác. Trong bài viết này. Chúng tôi dựa vào số lượng từ giống nhau hoặc tương tự nhau trong các nhánh để xác định mức độ gần gũi về tiếng nói giữa chúng. Trong 356 từ cơ bản, số lượng từ giống nhau giữa các nhánh Mnông được trình bày trong bảng sau:

		SỐ TỪ GIỐNG HOẶC TƯƠNG TỰ						
	Với RLAM	Với PREH	Với BUNÂR	Với NONG	Với PRÂNG	Với KUÊNH	Với CHIL	Với GAR
Mnông Rlăm		174	144	139	122	128	144	270
" Preh	174	+	294	290	190	110	123	171
" Bunâr	144	294	+	264	183	101	115	139
" Nong	139	290	264	+	194	114	133	144
" Prâng	122	190	183	194	+	135	134	128
" Kuênh	128	110	101	114	135	+	198	127
" Chil	144	123	115	133	134	198	+	136
" Gar	270	171	139	144	128	127	144	+

Số liệu bảng trên cho thấy rằng phương ngữ Tây với các nhánh Preh, Bunâr, Nong, Prâng có sự thống nhất cao hơn về mặt từ vựng. Việc gộp tiếng Prâng - một tiếng địa phương có nhiều biến thể cổ vào nhóm Tây là hợp lý vì số lượng từ Prâng giống với Preh, Bunâr và Nong trội hẳn so với tiếng các nhánh còn lại. Trong phương ngữ Đông, hai nhánh Gar và Rlăm giống nhau hơn, còn Kuênh và Chil lại lập thành một nhóm nhỏ khác. Số liệu thống kê cũng cho thấy Preh, Bunâr và Nong là những

nhánh có nhiều từ chung với các nhánh khác. Nếu coi một từ giống nhau hoặc tương tự nhau ở 4 nhánh trở lên là 1 từ phổ biến, thì trong 356 từ, tiếng Preh có 286 từ phổ biến. Bunâr và Nong mỗi nhánh có 255 từ phổ biến, Rlăm 205 từ, Gar 203 từ, Prăng 193 từ, Chil 169 từ, Kuênh 144.

Như vậy mặc dù tiếng nói các nhánh Mnông có nhiều khác biệt do sự cư trú phân tán, và xen kẽ với nhiều dân tộc khác trên một địa bàn rừng núi rộng lớn, chúng ta vẫn nhận thấy sự thống nhất của các nhánh Mnông trong hai phương ngữ lớn: phương ngữ Tây và phương ngữ Đông. Phương ngữ Tây với đại diện là tiếng Mnông Preh, trội hơn về tính thống nhất trong nội bộ và tính phổ biến của các biến thể ngữ âm so với phương ngữ Đông. Xét về tiến trình phát triển lịch sử của bản thân cơ cấu ngôn ngữ, tiếng Preh ở vào giai đoạn trung gian so với tiếng nói của một số nhánh Mnông khác, nó không bị cô lập bởi tính chất quá cổ (như tiếng Prăng và Kuênh) hoặc quá mới (như Rlăm). Vì vậy có thể coi tiếng Preh là một dấu nối tự nhiên về tiếng nói giữa các nhánh Mnông. Các biến thể ngữ âm của nhóm Tây lại thường có ưu thế về sự phân bố trên một lãnh thổ rộng lớn.

Tiếng Mnông ở phía Tây được sử dụng trong nhiều phạm vi của đời sống: trong hội thoại hàng ngày, trong thờ cúng tế lễ, trong truyện cổ dân gian... Ngược lại người Mnông ở phía Đông (huyện Lak) thường dùng tiếng Ê đê trong thờ cúng, tế lễ. Ảnh hưởng của dân

tộc Ê đê không những thể hiện rõ rệt trong các từ vay mượn tiếng Ê đê của phương ngữ Đông mà còn in đậm nét trong phong tục tập quán, kiến trúc nhà cửa... của người Mnông vùng này, đặc biệt là Mnông Rlăm.

Vì vậy, khi xây dựng phương án chữ cho người Mnông, hợp lý hơn là nên dựa vào phát âm của phương ngữ Tây, mà tiếng Preh là đại diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Henry F. Blood:
 - 1.1.- A reconstruction of proto Mnong. SIL. University of North Dakota 1966.
 - 1.2.- The vowel system of Uon Njun? Mnong Rôlôm. Văn hóa nguyệt san tập XII, quyển 6 (tháng 6, 1983) tr 957 - 965. (Trần thị Ngọc Lang dịch).
 - 1.3.- The phoneme of Uon Njun? Mnong Rôlôm. Mon - Khmer studies V. Manila 1976.
2. Richard L. Phillips Mnong vowel variations with initial stops. Mon - Khmer studies IV. Carbondale, Illinois, 1978, tr 110 - 127 (Trần thị Ngọc Lang dịch).
3. Tài liệu nghiên cứu điền dã 8 nhánh Mnông tỉnh Daklak tháng 3-4 năm 1984 của cán bộ và sinh viên Tổ bộ môn ngôn ngữ - trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

The Mnong language: dialectal division and linguistic unification

By Dinh Le Thu

Muong is a Mon-Khmer language. The Muong minority is mostly located in the South and South-West part of Daklak. A small number of them now live in Song Be and Lam Dong Provinces.

Mnong has two main dialects: The Eastern dialect and the Western dialect. Similar variations of the Eastern dialect are spoken by minority groups including the Rlam, Gar, Chil and Kuenh. Minority groups such as the Mnong Preh, Bunar, Nong and Prang speak a variation of the Western dialect.

After an examination of phonological and lexical features of these two dialects, this author suggests a writing system for the Mnong based on the phonology of the Western dialect, in which Preh is typical.

**BẢN ĐỒ CÁC DÂN TỘC
TỈNH ĐAK LAK**

